

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Quang B1 - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam (theo văn bản ủy quyền số 6465/UBND-NC ngày 03/11/2020), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Trường S, Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam, có mặt.

+ Ông Phan Khắc Ch - Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ tịch UBND thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H - Phó Chủ tịch UBND thị xã Đ1 (theo văn bản ủy quyền số 2311/UBND ngày 01/10/2020), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Thanh V - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

+ Ông Thân Văn T1 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hứa Văn L; sinh năm 1968, có mặt.

2. Ông Hứa Văn S1; sinh năm 1970, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Hứa Văn L1; sinh năm 1974, có mặt.

4. Bà Hứa Thị C1; sinh năm 1967, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam

5. Ông Hứa Văn Ph; sinh năm: 1977; địa chỉ: K448 H63/4A đường Tr, quận H2, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được xác định như sau:

Tại đơn khởi kiện các văn bản có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - Ông Hứa Văn L trình bày:

Ngày 19/5/2015, UBND thị xã Đ1 đã ban hành quyết định số 3473/QĐ-UBND thu hồi của gia đình ông Hứa B 325,5m² đất ở trên đường 607, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam, áp giá bồi thường là 640.000 đồng/m². Gia đình ông B không chấp nhận giá bồi thường như trên vì UBND thị xã Đ1 đã áp và sử dụng văn bản pháp luật hết hiệu lực thi hành để làm căn cứ bồi thường cho gia đình ông. Ông B đã khiếu nại ở các cấp và được giải quyết khiếu nại bằng các

văn bản Công văn số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Đ1, Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Nguồn gốc đất bị thu hồi của gia đình ông B là của cha mẹ ở trước năm 1975, không tranh chấp, không thay đổi hiện trạng từ trước đến nay. Nên phải được công nhận là đất ở sử dụng từ trước năm 1975 theo quy định Điều 100 và Điều 103 Luật đất đai để bồi thường theo đúng giá đất của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Người khởi kiện, khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3473/QĐ- UBND ngày 19/5/2015 của UBND thị xã Đ1 về thu hồi đất của ông Hứa B ảnh hưởng dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT 607 tại phường Đ, thị xã Đ1; hủy Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B, trú tại: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ1; hủy Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B, trú tại: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ1; hủy Văn bản số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Đ1 về việc trả lời đơn của ông Hứa B; buộc ủy ban nhân dân thị xã Đ1 tính giá bồi thường về đất cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/12/2014.

Tại phiên tòa, người khởi kiện bổ sung thêm yêu cầu tính giá bồi thường theo Quyết định 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 và Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2016-2019 trên địa bàn tỉnh với giá đất là 1.800.000 đồng/m²

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện người bị kiện Chủ tịch và UBND thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam trình bày:

UBND thị xã ban hành Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 thu hồi diện tích 323,5m² đất của ông Hứa B, loại đất ở, tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 05, phường Đ là đảm bảo đúng quy định. Theo điểm a, khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính là “01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính”. Theo biên bản làm việc ngày 26/7/2018 giữa Thanh tra thị xã với ông Hứa B thể hiện hộ gia đình nhận được Quyết định thu hồi đất số 3473/QĐ-UBND nêu trên vào khoảng tháng 05/2015. Do vậy, việc ông Hứa B khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thị xã về việc thu hồi đất của ông Hứa B tại dự án ĐT 607, phường Đ đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã về trả lời đơn của ông Hứa B; Quyết định số 8701/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã về giải quyết khiếu nại của ông Hứa B và buộc UBND thị xã tính giá bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh.

Tại Văn bản số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã về trả lời đơn của ông Hứa B; Quyết định số 8701/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã về giải quyết khiếu nại của ông Hứa B: Ông Hứa B khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá đất được quy định tại Luật Đất đai 2013.

Ngày 14/5/2015, UBND thị xã ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ, GPMB Dự án mở rộng, nâng cấp tuyến đường ĐT 607, trong đó có phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Hứa B. Phương án này chỉ điều chỉnh, bổ sung cho phương án phê duyệt tại Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 17/6/2014, mà không làm thay đổi chính sách pháp luật áp dụng cho toàn dự án đã phê duyệt tại Quyết định này; theo đó, giá đất ở bồi thường cho hộ ông Hứa B là 640.000 đồng/m² (theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định giá các loại đất năm 2014). Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất đai theo phương án trên là 207.040.000 đồng. Trên cơ sở đó, ngày 19/5/2015, UBND thị xã ban hành Quyết định số 3473/QĐ-UBND thu hồi diện tích 323,5m² đất của hộ ông Hứa B, loại đất ở, tại thửa đất số 31/ tờ bản đồ số 05, phường Đ. Do dự án được triển khai thực hiện bởi nhiều nguồn vốn và việc bố trí vốn cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải chia thành nhiều lần, dẫn đến việc chi trả tiền không đảm bảo thời hạn quy định. Sau khi nhận thấy được những bất cập trong việc áp dụng cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, UBND tỉnh đã giao cho Thanh tra tỉnh kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án. Ngày 04/01/2017, Thanh tra tỉnh ban hành Kết luận số 01/KL-TTT về kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Dự án mở rộng, nâng cấp tuyến đường ĐT 607 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 về việc xử lý kết luận kiểm tra, theo đó thống nhất chủ trương vận dụng đơn giá đất theo hệ số điều chỉnh quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 04/06/2015 của UBND tỉnh, sử dụng hệ số điều chỉnh giá để hỗ trợ thêm về giá đất ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Trên cơ sở đó, UBND thị xã Đ1 tiến hành phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ, GPMB và tái định cư tại Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 08/03/2017. Đến ngày 12/04/2017, UBND thị xã ban hành Quyết định số 9647/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Hứa B, trong đó số tiền bổ sung về đất là 144.928.000 đồng. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của ông Hứa B, Chủ tịch UBND thị xã đã thực hiện đúng quy định pháp luật

về giải quyết khiếu nại. Ngoài ra, UBND tỉnh đã giải quyết khiếu nại lần hai của ông Hứa B và ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 với kết quả không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Hứa B và giữ nguyên Quyết định số 8701/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B, trú tại khối phố C, phường Đ.

Tại phiên tòa, người khởi kiện yêu cầu bồi thường theo giá đất 1,800.000 đồng/m² theo Quyết định 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam là không phù hợp vì giá đất này là giá đất bồi thường của đường 33m đã làm xong và đất ở đô thị chứ không phải là giá đất ONT như trường hợp ông B được bồi thường. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Hứa B là không có cơ sở chấp nhận.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam trình bày:

Trình tự ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam là phù hợp theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Nội dung Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Tại thời điểm UBND thị xã Đ1 phê duyệt phương án bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng, hộ ông B thuộc trường hợp phải thu hồi đất và bồi thường theo phương án được duyệt tại Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 nhưng do ông Hứa B có đơn khiếu nại đề nghị UBND thị xã Đ1 nhập thửa đất số 82, diện tích 444m², loại đất màu vào thửa đất số 81, diện tích 652m² loại đất ở + vườn (kết quả giải quyết khiếu nại: ông B khiếu nại sai), do chưa có kết quả giải quyết nên UBND thị xã Đ1 chưa ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông B tại quyết định này.

Diện tích đất ông B khiếu nại trong cùng một dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 607 đoạn qua thị xã Đ1, các trường hợp có quyết định thu hồi đất trước ngày 01/7/2014, UBND thị xã Đ1 áp dụng bảng giá đất thời kỳ 2011-2014 của UBND tỉnh để tính tiền bồi thường, riêng trường hợp của ông B đã áp dụng bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh và vận dụng thêm hệ số điều chỉnh (k=1,7) theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 để hỗ trợ về giá đất cho hộ ông B.

Việc UBND thị xã Đ1 sử dụng hệ số điều chỉnh (k=1,7) theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 để hỗ trợ về giá đất cho ông B và các hộ dân bị ảnh hưởng dự án đã được đa số người dân đồng thuận, đảm bảo tính công bằng và phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 74, Luật Đất đai năm 2013 và khoản 3, Điều 5, Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh.

Tại Biên bản chi trả tiền bồi thường ngày 24/9/2015, ông Hứa Văn L (con ông B) cũng đã thống nhất nhận tiền bồi thường theo phương án được duyệt (bồi thường về đất 207.040.000 đồng), đồng thời cũng thống nhất nội dung: Trường hợp nếu sau này UBND tỉnh có chủ trương hỗ trợ bổ sung trượt giá thì lập phương án bổ sung cho gia đình ông theo quy định. Sau khi có Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh, UBND thị xã Đ1 đã ban hành Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư, ban hành Quyết định số 9647/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 điều chỉnh, bổ sung bồi thường chi tiết cho hộ ông Hứa B, theo đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Hứa B là 144.928.000 đồng (áp dụng hệ số điều chỉnh $k=1,7$ hỗ trợ thêm về giá đất cho hộ ông B).

Từ các căn cứ trên, khẳng định Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B là phù hợp theo quy định của pháp luật; đề nghị TAND tỉnh bác nội dung khởi kiện của ông Hứa B đối với yêu cầu hủy Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tại phiên tòa, người khởi kiện yêu cầu bồi thường theo giá đất 1.800.000 đồng/m² theo Quyết định 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam là không phù hợp vì giá đất này là giá đất bồi thường của đường 33m đã làm xong và đất ở đô thị chứ không phải là giá đất ONT như trường hợp ông B được bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Văn L, Hứa Văn S2, Hứa Thị C1, Hứa Văn L1, Hứa Văn Ph thống nhất với trình bày của người khởi kiện:

Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 20/2020/HC-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116; Điều 158; điểm a, khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật khiếu nại 2011; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hứa B về việc: “Hủy một phần QĐ 3473/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về thu hồi đất của ông Hứa B ảnh hưởng dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT 607 tại phường Đ, thị xã Đ1; hủy Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B; hủy Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B, trú tại: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ1; hủy Văn bản số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Đ1 về việc trả lời đơn của ông

Hứa B; buộc ủy ban nhân dân thị xã Đ1 tính giá bồi thường về đất cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam”.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Hồ Văn L đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hứa B kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm số 20/2020/HC-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Lý do kháng cáo ông Phú cho rằng: Việc thu hồi đất của gia đình ông B không đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, việc áp giá bồi thường 640.000đồng/ m² là không đúng quy định, áp dụng văn bản về giá đất đã hết hiệu lực pháp luật, Do vậy, ông Phú yêu cầu hủy: Văn bản số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Đ1; hủy Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1; hủy Quyết định số 819/QĐ- UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, Hủy một phần QĐ 3473/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về thu hồi đất của ông Hứa B yêu cầu áp giá bồi thường theo Quyết định 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam có giá 1.800.000đồng/ m².

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phú giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch, UBND thị xã Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Hứa B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của ông Hứa B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xem xét Quyết định 3473/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thị xã Đ1, về việc thu hồi 323,5m² đất của ông Hứa B, xét thấy: Sau khi nhận được Quyết định thu hồi đất nêu trên, ông Hứa B không khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này, tuy nhiên do có liên quan đến các quyết định hành chính bị khởi kiện nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét đối với Quyết định 3473/QĐ-UBND nêu trên.

Nhận thấy, nhằm để thực hiện “Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường DT 607 tại phường Đ, thị xã Đ1”. UBND thị xã Đ1 đã thu hồi đất theo quy định tại Điều 62; Điều 63 Luật đất đai năm 2013 để phục vụ dự án, việc thu hồi đất vì lợi ích công cộng, phát triển kinh tế - xã hội là cần thiết và đúng pháp luật, trình tự thủ tục thẩm quyền thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật, việc ban hành Quyết định thu hồi đất chậm so với tiến độ thực hiện dự án do có một phần nguyên nhân là do ông Hứa B khiếu nại việc nhập 02 thửa đất, nên cần phải giải quyết xong khiếu nại mới ra quyết định thu hồi đất. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại (*Bác đơn khiếu nại của ông B*). Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định 3473/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Hứa B.

[2]. Xem xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn ban hành các Quyết định hành chính, thấy rằng: Sau khi có Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung chi tiết bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với dự án, kèm theo thông báo chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ, ông B có đơn khiếu nại không đồng ý với giá đền bù 640.000đ/1m². Về trình tự, thủ tục Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đã ban hành Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 về việc giải quyết khiếu nại (lần thứ nhất) đối với ông Hứa B, ông B tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 819/QĐ- UBND ngày 15/3/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần thứ hai) đối với ông Hứa B, ngoài ra Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đã ban hành công văn số 1016/UBND ngày 15/6/2018 về việc trả lời đơn của ông B. Như vậy, Chủ tịch UBND thị xã Đ1, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã giải quyết khiếu nại, trả lời đầy đủ đối với việc khiếu nại của ông Hứa B, tuy nhiên thời hạn trả lời là chậm về mặt thời gian do nhiều nguyên nhân, trong đó chậm do phải chuyển cho cơ quan Thanh tra Nhà nước rà soát, xem xét lại sự việc khiếu nại mới trả lời cho ông B, tuy nhiên, gia đình ông B đã nhận toàn bộ các khoản tiền đền bù, hỗ trợ từ năm 2015 nên không thiệt hại gì. Hội đồng xét xử yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã Đ1, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam rút kinh nghiệm nhằm giải quyết khiếu nại cho người dân cần kịp thời, đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét về nội dung thấy rằng: ông B cho rằng việc thu hồi 323,5m² của ông là đất ở, phải áp dụng giá bồi thường theo Quyết định số 30 QĐ/UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam, 1.800.000đ/1m². Nhưng UBND thị xã Đ1 đã áp dụng theo Quyết định 48/2014/QĐ UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam, bồi thường cho ông B với giá 640.000đ/1m² là áp dụng văn bản pháp luật không đúng. Ông không đồng ý với việc áp dụng hệ số K= 1,7.

Xem xét việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của UBND thị xã Đ1 xét thấy: Quyết định số 48/2014/QĐ- UBND nêu trên quy định về bảng giá đất thời kỳ 2015-2019, việc áp dụng Quyết định này để bồi thường trường hợp thu hồi 323,5m² đất theo Quyết định thu hồi đất 3473/QĐ UBND ngày 19/5/2015 của ông B là đúng quy định của pháp luật và thời điểm thực hiện dự án. Sau đó,

do tình hình chi trả tiền cho dự án chậm do nguyên ngân khách quan, hơn nữa thực tế giá đất ngày càng tăng nên UBND tỉnh Quảng Nam đã có các Quyết định số 435/QĐ UBND ngày 10/2/2017 và UBND thị xã Đ1 có Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung chi tiết bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư bổ sung cho hộ ông B thêm số tiền 144.928.000đ, áp dụng theo hệ số $k = 1,7$ điều chỉnh bởi Quyết định số 13/2015, Quyết định ngày 04/6/2015 để hỗ trợ về giá đất cho ông B là phù hợp thực tế và đúng các quy định của pháp luật. Riêng đối với Quyết định 30/QĐ UBND ngày 20/12/2016 là Quyết định ban hành sau thời điểm thu hồi đất và thực hiện các dự án bồi thường cho các dự án thực hiện sau ngày 20/12/2016.

[4]. Từ những phân tích trên, xét thấy: Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HC-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xem xét về trình tự thủ tục cũng như nội dung các quyết định hành chính, việc áp dụng pháp luật của UBND thị xã Đ1 cũng như việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam nêu trên để bác yêu cầu khởi kiện của ông Hứa B là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của ông Hứa B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, Điều 241; Luật Tổ tụng hành chính.

Bác toàn bộ kháng cáo của ông Hứa B, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HC-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116; Điều 158; điểm a, khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật khiếu nại 2011; Điều 62; Điều 63; Điều 69; Điều 74; Điều 75 Luật đất đai năm 2013; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hứa B về việc: “Hủy một phần QĐ 3073/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về thu hồi đất của ông Hứa B ảnh hưởng dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT 607 tại phường Đ, thị xã Đ1; hủy Quyết định số 8071/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B; hủy Quyết định số 819/QĐ- UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hứa B, trú tại: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ1; hủy Văn bản số 1016/UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Đ1 về việc trả lời đơn của ông Hứa B; buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 tính giá bồi thường về đất cho hộ gia

đình ông theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam”.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Hứa B được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi